TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÁNH LINH,** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **59** /2024/HNGĐ-ST
Ngày: 05 – 7 – 2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Luyến;

2. Bà Phan Thị Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Bá Thành – Thư ký TAND huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thái Thoại – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 85/2024/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 3 năm 2024, về việc: "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 13 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị N, sinh năm: 1969;

- *Bị đơn:* Ông Trần Kỳ L, sinh năm: 1965;

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã M.T, huyện T.L, tỉnh B.T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/3/2024, và trong quá trình giải quyết vụ án,

nguyên đơn là bà Huỳnh Thị N trình bày:

Bà N và ông Trần Kỳ L tự nguyện tìm hiểu và sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1989, tại xã Măng Tố, huyện Tánh Linh, quá trình sống chung bà N và ông L có 05 người con là cháu Trần Phạm Kim Sơn, sinh năm: 1990, Trần Phạm Ý Chi, sinh năm: 1992, cháu Trần Phạm Thị Như Ý, sinh năm: 1994, Trần Phạm Kim Xoan, sinh năm: 1996 và Trần Phạm Kim Long, sinh năm: 1998, hiện nay các cháu đã thành niên và có đầy đủ khả năng lao động. Đến năm 2004, bà N và ông L đăng ký kết hôn và được UBND xã Măng Tố cấp Giấy chứng nhận số 14/2004, ngày 22/3/2004.

Đến năm 2017, ông L có quan hệ với người phụ nữ khác, đánh đập bà N nhiều lần, ông L giật hụi của người khác làm cho bà N phải đứng ra trả, vì hạnh phúc gia đình nên bà N không yêu cầu ly hôn. Nhưng sự việc này cứ tái diễn liên tục, thời gian gần đây, ông L liên tục có những hành vi quan hệ ngoài hôn nhân, uống rượu, bia rồi đánh đập bà N. Chính vì vậy, bà N khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Ly hôn với ông Trần Kỳ L;

- Về con chung: Đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành thụ lý, tống đạt các văn bản tố tụng, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đưa vụ án ra xét xử, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng khác, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để xác tình trạng hôn nhân của bà Huỳnh Thị N và ông Trần Kỳ L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, chính vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, đương sự phải chịu án phí theo quy định

của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Huỳnh Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Trần Kỳ L, không có con chung, không yêu cầu giải quyết về tài sản, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là: "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Trần Kỳ L có nơi cư trú tại thôn 3, xã Măng Tố, huyện Tánh Linh nên thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt bà Huỳnh Thị N và ông Trần Kỳ L, trong đó bà N đề nghị xét xử vắng mặt, còn ông L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do. Chính vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt những người tham gia tố tụng.

[3] Trên cơ sở lời trình bày của bà N về tình trạng hôn nhân, ngày 07/5/2024, Tòa án đã tiến hành xác minh và được bà Lê Thị Hữu, Thôn Trưởng Thôn 3, xã Măng Tố, cung cấp thông tin có được từ người dân sinh sống gần nơi cư trú của bà N và ông L, thời gian qua, bà N và ông L có tranh cãi liên quan đến việc ông L có mối quan hệ với người phụ nữ khác, nhưng sự việc này không được bà N trình báo với chính quyền địa phương. Ông Trần Kỳ L đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng, triệu tập tham gia phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa xét xử vụ án nhưng không cung cấp bản ghi ý kiến, không đến Tòa án để cung cấp lời khai, không tham gia phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa xét xử vụ án là không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình, nên được xem là từ bỏ quyền của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[4] Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình" (Khoản 1 Điều 19); "Vợ, chồng có nghĩa vụ tôn trọng, giữ gìn và bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau" (Điều 21). Trên cơ sở trình bày của đương sự, tài liệu, chưng cứ do Tòa án thu thập được và quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình, đủ cơ sở để xác định hôn nhân của bà N và ông L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn

nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị N, về việc ly hôn với ông Trần Kỳ L là có căn cứ và cần được chấp nhận.

[5] Bà Huỳnh Thị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 8 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự,

- Điều 19, Điều 21, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 8 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị N: Bà Huỳnh Thị N ly hôn với ông Trần Kỳ L.

2. Bà Huỳnh Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận theo Biên lai thu số 0005746, ngày 04/3/2024.

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tánh Linh;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ/
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Đình Phú